

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HSST

Ngày 02/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi;
Bà Võ Thị Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh ngày 01/5/1965, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; con ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1940; có vợ: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 và có 02 con: Lớn sinh năm 1991; nhỏ sinh năm 1993 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, từ ngày 02/01/2025 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Hồ Đông G, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông [Nguyễn Quang D](#), sinh năm 1964; nơi cư trú: [Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị](#), có mặt.

- Bà [Phạm Thị Hải L1](#), sinh năm 1985; nơi cư trú: [Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị](#), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 04/11/2024, [Nguyễn Đức L](#) cùng với một số người làm thịt lợn tại nhà ông [L](#) để chia nhau. Sau khi chia thịt xong đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, [L](#) cùng các ông: [Nguyễn Văn K](#), [Nguyễn Quang D](#), [Hoàng Xuân H](#), [Nguyễn Đức Q](#) và ông [H1](#) ngồi nhậu tại nhà của [L](#). Khi nhóm người ngồi uống rượu được một lúc thì có ông [Nguyễn Minh B](#), ông [Đỗ Hữu D1](#) đến và cùng nhậu. Khoảng 20 phút sau thì ông [H1](#), ông [Q](#) và ông [H](#) ra về trước. Sau đó, vì mâu thuẫn trong quá trình ăn nhậu nên [L](#) ra bếp lấy 01 cây kéo để gây gỗ với ông [G](#) nhưng ông [Nguyễn Quang D](#) lấy kéo cất đi. Lúc này, ông [K](#) nói: “*Anh em trong làng trong xóm với nhau đừng có mần như rứa, lấy kéo đồ đòi đâm người ta, đây là trong nhà chứ có phải ngoài đường ngoài sá mô*”. Ông [K](#) vừa nói xong thì [L](#) chạy đến vị trí ông [K](#) đang ngồi, dùng hai tay kéo cổ áo ông [K](#) đứng dậy định đánh thì những người còn lại can ngăn và kéo [L](#) ra. Thấy căng thẳng nên ông [K](#) nói: “*Thôi ri thì về cho rồi, nhậu chi nữa*”; ông [K](#), ông [G](#) và ông [Nguyễn Quang D](#) ra về, còn ông [B](#) và ông [Đỗ Hữu D1](#) tiếp tục ở lại và khuyên [L](#) ở nhà ngủ đi nhưng [L](#) nói: “*Tau ra nhà thằng [K](#) quậy hấn đã*”.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi tất cả mọi người đã đi về, [L](#) vẫn còn tức giận với ông [K](#) nên đi xuống bếp lấy 01 con dao kim loại dài khoảng 30cm, dắt sau lưng quần của mình rồi điều khiển xe đạp điện đến nhà của ông [K](#). Lúc này, tại nhà của ông [K](#) có ông [Nguyễn Quang D](#) đang đứng ở khu vực cổng, ông [B](#) và ông [G](#) đang đứng ở sân. Ông [K](#) cởi cái áo mặc bên ngoài bỏ lên trên tủ gỗ ở khu vực chái, đi vào nhà gọi vợ là [Nguyễn Thị P](#) dọn cơm ăn rồi đến kệ lấy chén bát thì ông [D](#) nói: “*Thằng [L](#) ra đó tề*”. Ngay khi đến cổng nhà ông [K](#), [L](#) vút xe nằm nghiêng bên đường, đi thẳng đến hiên và đứng bên ngoài sát cửa hông phòng bếp. Trong lúc [L](#) đi vào thì ông [K](#) đi từ trong bếp ra hướng cửa phụ thông giữa gian bếp và hiên nhà. [L](#) nhìn thấy ông [K](#) đang ở trong phòng bếp, cách [L](#) khoảng 02 đến 03m, mặt hướng về phía [L](#) nên dùng tay phải rút con dao từ sau lưng quần ra, đưa tay cầm dao lên phía trước, bàn tay cách mặt khoảng 10cm, tay cầm vào vị trí nối giữa cán dao phần sống lưng của dao, mũi dao hướng lên trên rồi ném về hướng ông [K](#). Con dao rời khỏi tay [L](#), găm trúng vào ngực trái của ông [K](#). Ông [K](#) gục xuống đất, [L](#) tiếp tục xông về phía ông [K](#) rồi ôm lấy ông [K](#) và dùng đầu gối phải của mình thúc vào vùng bụng bên trái của ông [K](#) khoảng 02 cái. Ngay khi [L](#) lao vào giằng co với ông [K](#) thì bà [Phạm Thị Hải L1](#) (là vợ của ông [G](#)) từ trong phòng ngủ nhà ông [K](#) đi ra nhìn thấy nên tri hô. Mọi người vào can ngăn kéo ra thì [L](#) phản kháng vùng vẫy. Sau đó, mọi người ôm và đưa [L](#) ra hiên nhà. Sau đó anh [N](#) (là em trai [L](#)) đưa [L](#) về nhà, còn ông [K](#) được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 249/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh Q](#) về kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của ông [Nguyễn Văn K](#):

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 1/4 trên ngực trái có vết thương kích thước trung bình, bờ mép sắc gọn;

+ Ngực trái vị trí khoang liên sườn 5-6 trên đường nách giữa có vết thương kích thước nhỏ;

- Kết quả cận lâm sàng: Phiếu kết quả chụp CLVT ngực ngày 05/11/2024: Đụng dập rách nhu mô đỉnh phổi trái, tổn thương kính mờ xung quang và S2 phổi trái. Trần khí, dịch màng phổi trái lượng ít, khả năng dịch máu, ít dịch đáy phổi phải. Trần khí dưới da cổ ngực trái. Phù nề mô mềm thành ngực trái. Gãy cung trước xương sườn 3, cung sau xương sườn 4 bên trái.

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của [Bộ Y](#) Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Văn K](#) tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Trong đó:

+ ¼ trên ngực trái có vết thương kích thước trung bình, bờ mép sắc gọn. Áp dụng tại chương 8, mục I, khoản 2 xếp tỷ lệ = 2%;

+ Ngực trái vị trí khoang liên sườn 5-6 trên đường nách giữa có vết thương kích thước nhỏ. Áp dụng tại chương 8, mục I, khoản 1 xếp tỷ lệ 01%;

+ Gãy xương sườn 3, 4 bên trái. Áp dụng tại chương 3, mục II, khoản 1 xếp tỷ lệ = 2%/xương sườn (2%+ 2%);

+ Tổn thương phổi. Áp dụng tại chương 3, mục IV, khoản 1 xếp tỷ lệ = 8%;

+ Tổn thương màng phổi. Áp dụng tại chương 3, mục IV, khoản 1 xếp tỷ lệ = 4%;

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư bằng 17,70% lấy tròn số bằng 18% (Mười tám phần trăm)

- Tổn thương trên phù hợp với vật có cạnh sắc tác động gây nên.”

Tại Bản kết luận giám định số: 2585/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của [V](#) tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Trên con dao thu giữ tại hiện trường có máu của ông [Nguyễn Văn K](#).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo [Nguyễn Đức L](#) và bị hại ông [Nguyễn Văn K](#) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền: 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường đủ.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Mẫu máu thu giữ trên tường (tại vị trí số 06 trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường); Mẫu máu thu giữ trên nền nhà bếp (tại vị trí số 08 trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường); Mẫu tóc của ông [Nguyễn Văn K](#); Mẫu tóc của [Nguyễn Đức L](#); 01 con dao dài 34,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 20,7cm, đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,7cm, dày 0,25cm, cán màu đen, trên con dao có dính nhiều máu; 01 áo phông ngắn tay màu trắng in hình hoa tiết chấm xanh, cổ áo màu xanh, đã qua sử dụng của [Nguyễn Đức L](#); 01 quần sooc màu xám, dài 55cm, đã qua sử dụng của [Nguyễn Đức L](#); 01 áo trắng, một bên áo đã bị cắt, trên áo bám dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng của ông [Nguyễn Văn K](#); 01 xe đạp điện hiệu DTP Bike M8i màu đỏ, đã qua sử dụng của

[Nguyễn Đức L](#) và bà [Phạm Thị T](#) (Các vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh bảo quản, chờ xử lý theo quy định).

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSVL ngày 26 tháng 02 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo [Nguyễn Đức L](#), về tội: "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Đức L](#): Từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại ông [Nguyễn Văn K](#) đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền: 52.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến gì thêm và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao dài 34,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 20,7cm, đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,7cm, dày 0,25cm, cán màu đen, trên con dao có dính nhiều máu, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu trắng in hình hoa tiết châm xanh, cổ áo màu xanh và 01 quần sooc màu xám, dài 55cm, đã qua sử dụng của bị cáo, 01 áo trắng, một bên áo đã bị cắt, trên áo bám dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng của bị hại, không còn giá trị sử dụng, bị cáo, bị hại không nhận lại nên căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe đạp điện hiệu DTP Bike M8i màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo và bà [Phạm Thị T](#), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo và bà [Phạm Thị T](#).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Ngoài ra trong vụ án này: Trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ông [K](#) được ông [Nguyễn Minh B](#), ông [Hò Đông G](#), bà [Phạm Thị Hải L1](#) và bà [Nguyễn Thị P1](#) can ngăn thì bị cáo giằng co đẩy dũa và có bị các vết rách da nhẹ. Tuy nhiên, các vết thương này đã lành, không ảnh hưởng đến sức khỏe, bị cáo từ chối trưng cầu giám định thương tích và không có yêu cầu làm rõ nên không xem xét. Vì vậy, đề nghị không xét.

Bị cáo [Nguyễn Đức L](#): Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, điều kiện gia đình của bị cáo để xử mức án khoan hồng, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị hại ông Nguyễn Văn K: Đã thỏa thuận thống nhất bồi thường với bị cáo và không có ý kiến gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T: Có nguyện vọng được nhận lại 01 xe đạp điện hiệu DTP Bike M8i màu đỏ, đã qua sử dụng để đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Những người làm chứng ông Nguyễn Minh B và ông Hồ Đông G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Đức L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 14 giờ ngày 04/11/2024, tại nhà ông Nguyễn Văn K ở thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, chỉ vì ông Nguyễn Văn K can ngăn L gây gỗ với người khác tại nhà của L mà L lấy đó làm nguyên cơ để dùng dao ném vào người, dùng đầu gối đánh vào người ông K gây thương tích cho ông K. Theo kết luận giám định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là: 18%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Cố ý gây thương tích*", với tình tiết định khung: "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ*", được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã cố ý dùng dao và chân gây thương tích cho bị hại để thỏa mãn bức xúc cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm

đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự công cộng, an ninh xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý để răn đe, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với khung hình phạt từ 02 đến 06 năm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo: Khi phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường đầy đủ theo như thỏa thuận bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già là người có công với cách mạng (có xác nhận của [UBND xã V](#)), nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để đưa ra mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt đối với bị cáo, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đồng thời đã xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này: Trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ông [K](#) được ông [Nguyễn Minh B](#), ông [Hò Đông G](#), bà [Phạm Thị Hải L1](#) và bà [Nguyễn Thị P1](#) can ngăn thì bị cáo giằng co dây dũa và có bị các vết rách da nhẹ. Tuy nhiên, các vết thương này đã lành, không ảnh hưởng đến sức khỏe, bị cáo từ chối trưng cầu giám định thương tích và không có yêu cầu làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra: Bị cáo [Nguyễn Đức L](#) và bị hại ông [Nguyễn Văn K](#) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền: 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường đủ. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì thêm và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao dài 34,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 20,7cm, đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,7cm, dày 0,25cm, cán màu đen, trên con dao có dính nhiều máu, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu trắng in hình họa tiết chấm xanh, cổ áo màu xanh và 01 quần sooc màu xám, dài 55cm, đã qua sử dụng của bị cáo, 01 áo trắng, một bên áo đã bị cắt, trên áo bám dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng của bị hại, không còn giá trị sử dụng được niêm phong trong hộp giấy kích thước 30,5cm x 23cm x 23cm, bị cáo, bị hại không nhận lại nên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe đạp điện hiệu DTP Bike M8i màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo và bà [Phạm Thị T](#), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo và bà [Phạm Thị T](#).

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo [Nguyễn Đức L](#) theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16/2025/HSST - LCĐKNCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: [Nguyễn Đức L](#): 07 (bảy) tháng tù, về tội: "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy kích thước 30,5cm x 23cm x 23cm, các mép hộp được dán kín, tại các mép có dán giấy trắng bên trên có dấu đỏ của cơ quan CSĐT [Công an huyện V](#) và chữ ký của những người tham gia (Kèm theo biên bản mở niêm phong ngày 27/02/2025, giữa cơ quan CSĐT [Công an huyện V](#) và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh);

Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Đức L](#) và bà [Phạm Thị T](#): 01 (một) xe đạp điện hiệu DTP Bike M8i màu đỏ, xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2025).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo [Nguyễn Đức L](#) phải chịu: 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- CQĐT CA T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh

